

Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong đổi mới phương pháp dạy học ở khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực

Đặng Văn Đức*, Nguyễn Thị Ninh**

*PGS. TS. Khoa địa lý Trường ĐHSPT Hà Nội, ** TS. PHT Trường Đoàn Thị Điểm

Received: 30/11/2023; Accepted: 6/12/2023; Published: 12/12/2023

Abstract: Renovation of teaching methods aimed at developing Competency is one of the very important and urgent tasks for Hanoi National University of Education in the new period to meet the requirements of the nationwide comprehensive education reform during the period of industrialization modernization and international integration.

Keywords: Flipped Classroom, innovation of teaching methods, Geography, Competency.

1. Đặt vấn đề

Định hướng đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT) và đại học đã được xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị TƯ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực (PTNL)”. Đổi mới PPDH theo hướng PTNL nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp thiết đối với khoa Địa lí, trường ĐHSPT Hà Nội trong giai đoạn mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm năng lực (NL) và NL sư phạm

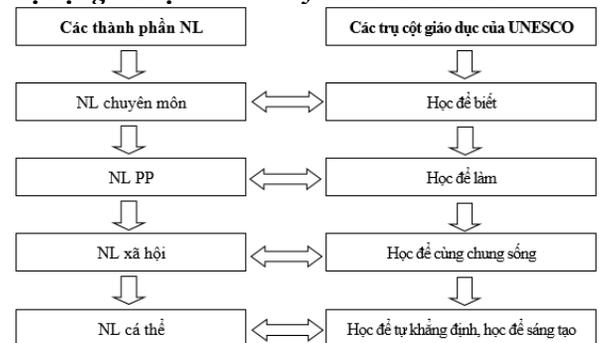
2.1.1. Khái niệm NL: Trong chương trình GDPT năm 2018, “NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể”.

- Có nhiều loại NL như: NL chuyên môn; NL PP; NL xã hội; NL cá thể. Các thành phần NL này “gặp” nhau tạo thành NL hành động (HD).

NL hành động được hình thành trên cơ sở có sự kết hợp các NL này. NL hành động là khả năng thực hiện có hiệu quả và có trách nhiệm các hành động giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trong những tình

huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động.

Mô hình bốn thành phần NL phù hợp với bốn trụ cột giáo dục của thế kỷ 21 theo UNESCO:



2.1.2. Khái niệm về NL sư phạm

NL sư phạm là một khái niệm quan trọng trong đào tạo GV ở các trường ĐH, CĐSP

“NL sư phạm ngụ ý rằng các GV từ các mục tiêu rõ ràng và các khuôn khổ, thông qua phát triển liên tục của việc dạy và phát triển nghề nghiệp cá nhân, hỗ trợ và tạo điều kiện học tập cho SV một cách tốt nhất. NL sư phạm này cũng phản ánh NL của GV liên quan đến sự hợp tác, cái nhìn toàn diện và đóng góp vào sự phát triển của PP sư phạm cho giáo dục đại học.» (Ryegård, 2008, p. 9)

Định nghĩa thể hiện giá trị nền tảng phổ biến và bao trùm sự phức tạp của NL sư phạm. Những gì họ thể hiện là rõ ràng những yêu cầu đối với khả năng của GV để phát triển với sự hỗ trợ của lý thuyết và thực tiễn giảng dạy của họ.

Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, nó có thể được hiểu từ các tiêu chí mà GV phải có một thái độ học thuật hướng tới việc dạy và học. Các tiêu chí NL

sự phạm của GV được đánh giá trên các mặt: 1. Thái độ; 2. Kiến thức; 3. Khả năng; 4. Thích ứng với thực tiễn; 5. Nỗ lực; 6. Liên tục phát triển; 7. Một tích hợp toàn bộ. [6], [8]

2.2. Giáo dục định hướng PTNL (GDDH)

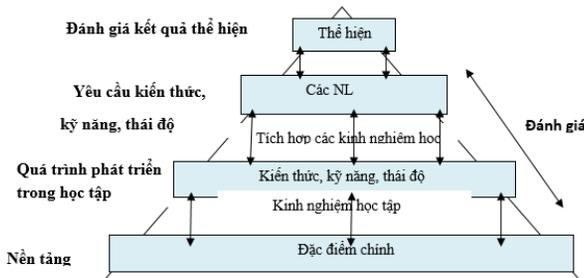
GDDH PTNL nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc DH, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng NL vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người NL giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Chương trình DH định hướng NL không quy định những nội dung DH chi tiết mà quy định những kết quả đầu ra mong muốn của quá trình giáo dục, trên cơ sở đó đưa ra những hướng dẫn chung về việc lựa chọn nội dung, PP, tổ chức và đánh giá kết quả DH nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu DH tức là đạt được kết quả đầu ra mong muốn.

Đặc điểm quan trọng nhất của giáo dục dựa trên NL là biện pháp học tập chứ không phải là thời gian. Deb Everhart (2014) đã chỉ ra ba đặc điểm chính của học tập dựa trên NL là:

- Thứ nhất là lấy người học làm trung tâm: Đầu tiên và trước hết học tập dựa trên NL tập trung vào người học. Nó cung cấp cơ hội cho mỗi cá nhân để phát triển các kỹ năng theo tốc độ của riêng mình, cộng tác với những người khác thu thập chứng cứ của việc học và trở thành người học thành công suốt đời. Học tập dựa trên NL trao quyền cho người học.

- Thứ hai là dựa trên kết quả học tập (kết quả đầu ra): Học tập dựa trên NL bắt đầu với kết quả học tập được xác định rõ.

- Thứ ba là sự khác biệt: Sự khác biệt của học tập dựa trên NL đề cập đến thực hành nhận biết và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của cá nhân người học. Sự khác biệt là đa dạng và áp dụng đối với người học hỗ trợ thông tin liên lạc và can thiệp quá trình học tập. [4]



Hình 2.1. Mô hình học tập dựa trên NL

Nguồn: U.S. Department of Education, 2001.

2.3. Áp dụng mô hình LHDN trong đổi mới PPDH ở khoa Địa lí, ĐHSPT Hà Nội

Mô hình LHDN là một mô hình DH hiện đại đang được áp dụng rộng rãi trong các trường đại học và trường phổ thông trên thế giới.

Đổi mới PPDH theo mô hình LHDN “Flipped Classroom” nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của SV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn mới.

2.3.1. Khái niệm về mô hình lớp học đảo ngược

Mô hình “Lớp học đảo ngược” là một PP sư phạm, là sự đảo ngược tiến trình DH so với mô hình DH truyền thống, trong đó hướng dẫn trực tiếp chuyển từ không gian học tập nhóm sang không gian học tập cá nhân và không gian nhóm, kết quả được chuyển thành một môi trường học tập tương tác năng động nơi nhà giáo dục hướng dẫn SV khi họ áp dụng các khái niệm và tham gia sáng tạo vào chủ đề học tập.

Bốn trụ cột của mô hình LHDNF-L-I-P: F (Flexible Environment); L (Learning culture); I (Intentional Content); P (Professional Education). [12]



Mô hình “Lớp học đảo ngược” là cách tiếp cận đầu tiên về PP giảng dạy trong đó các tài liệu khóa học được giới thiệu bên ngoài lớp học và thời gian trong lớp được tái định hướng để tìm hiểu ứng dụng và đánh giá để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cá nhân người học. Tài liệu khóa học có thể bao gồm bài đọc, bài giảng video được ghi lại trước, bài giảng powerpoint, hệ thống bài giảng trực tuyến E-Learning hoặc bài tập nghiên cứu, v.v... Các hoạt động trong lớp có thể liên quan đến việc giúp SV làm việc thông qua tài liệu khóa học cá nhân, theo nhóm, và trong số các chiến lược học tập tích cực khác để SV được thực hành áp dụng kiến thức thu được trước khi đến lớp. Mục tiêu chính trong một LHDN là trau dồi kinh nghiệm học tập gắn kết sâu sắc hơn cho SV khi GV có mặt để huấn luyện và hướng dẫn họ tập trung vào các kỹ năng tư duy bậc cao và ứng dụng vào giải quyết vấn đề phức tạp.

Sự phù hợp với phân loại Blooms sửa đổi là:

Trong học tập truyền thống mức độ học tập thấp hơn như ghi nhớ và hiểu biết đang diễn ra trong lớp, trong khi SV thường phải làm việc với các hoạt động liên quan đến mức độ học tập cao hơn ở bên

ngoài lớp học. Tuy nhiên, trong mô hình lớp học đảo ngược, hoạt động học tập được đảo ngược. Như bạn có thể thấy từ “kim tự tháp” SV có thể hoàn thành cấp độ thấp hơn của công việc nhận thức trước khi đến lớp. Và khi đến lớp họ có thể tham gia vào các cấp độ nhận thức cao hơn với các đồng nghiệp và sự có mặt của GV.



2.3.2. Lợi ích của DH theo mô hình “Lớp học đảo ngược”

- Giúp SV có thể truy cập các video bài giảng bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào họ muốn và nó tạo điều kiện thuận lợi cho SV học với tốc độ của riêng họ, họ có thể tạm dừng video để ghi chú và xử lý thông tin, họ có thể xem lại video nếu có điều gì đó họ không hiểu.

- Giúp PTNL tự học, tự rèn luyện của SV. Nó thúc đẩy tinh thần tự giác, tích cực trong học tập của SV nhằm chiếm lĩnh tri thức mới, từ đó giúp SV năng động và sáng tạo hơn.

- Làm tăng thời gian tương tác trong lớp giữa SV với SV, giữa SV với GV. Bằng các bài giảng E-learning, SV đã hiểu được những nội dung cơ bản tiết học sắp tới, GV sử dụng thời gian trên lớp cho sự tương tác giữa GV và SV thay vì giảng dạy. Trong cách tiếp cận mô hình “Lớp học đảo ngược”, SV có thể tìm thấy nhiều cơ hội thảo luận với GV của mình, đây không phải là tình huống có thể xảy ra trong PP truyền thống.

- Một nghiên cứu thực nghiệm ở đại học xác định mô hình “Lớp học đảo ngược” bao gồm tất cả các hình thức học tập (tức là bằng miệng, bằng hình ảnh, lắng nghe, thực hành, giải quyết vấn đề v.v.).

- Thay vì học trong môi trường lớp học truyền thống, LHDN sử dụng cách tiếp cận dựa trên ứng dụng nhiều hơn cho SV (tức là thực hành và giải quyết vấn đề).

- Khả năng tiếp cận của LHDN cực kỳ thuận tiện đặc biệt là đối với những SV sẽ gặp khó khăn khi đi lại đến lớp học. Những SV như vậy vẫn sẽ có thông tin cơ bản của khóa học trong tay thông qua trực tuyến.

- Giao tiếp được nhấn mạnh rất nhiều trong môi trường LHDN chủ yếu đề cập đến tương tác giữa SV với SV và SV với GV. Sự tương tác của một GV với

các SV trong một LHDN có thể được cá nhân hóa và các SV tích cực tham gia vào việc tiếp thu kiến thức và xây dựng khi họ tham gia và đánh giá việc học của họ.

- LHDN thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm được mô hình hóa để đảm bảo rằng khóa học chủ yếu nhằm góp phần vào thành công chung của SV trong việc có được một nền giáo dục đúng đắn hiệu quả.

2.3.3. Làm thế nào để thực hiện DH theo mô hình LHDN?

Theo Jeff Dunn (2014) có 6 bước dễ dàng để thực hiện DH theo mô hình “Lớp học đảo ngược”:

Bước 1. Xây dựng kế hoạch DH: Chỉ ra bài học cụ thể mà bạn muốn lật “đảo ngược”. Phác thảo các kết quả học tập chính và một kế hoạch bài học.

Bước 2. Ghi lại bài giảng video: Thay vì dạy trực tiếp bài học này hãy tạo một video. Một hướng dẫn HDHT. Hãy chắc chắn rằng nó chứa tất cả các yếu tố chính bạn muốn đề cập trong lớp học.

Bước 3. Chia sẻ: Gửi video cho SV của bạn. Làm cho nó hấp dẫn và rõ ràng. Giải thích rằng nội dung video sẽ được thảo luận đầy đủ trong lớp.

Bước 4. Thay đổi: Bây giờ các SV của bạn đã xem bài học của bạn, họ đã chuẩn bị để thực sự đi sâu hơn bao giờ hết.

Bước 5. Chia nhóm học tập: Một cách hiệu quả để thảo luận về chủ đề này là tách thành các nhóm nơi SV được giao một nhiệm vụ để thực hiện.

Bước 6. Tập hợp SV trở lại lớp: Đưa lớp trở lại với nhau để chia sẻ giữa các nhóm, cá nhân với mọi người. Đặt câu hỏi gợi mở để SV cùng nhau giải quyết những vấn đề liên quan đến bài học sâu sắc hơn.

Một số chiến lược khác có thể được sử dụng trong các hoạt động trong lớp bao gồm:

Học tập tích cực. Cho phép SV áp dụng các khái niệm trong lớp nơi họ có thể yêu cầu các đồng nghiệp hoặc người hướng dẫn phản hồi và làm rõ.

Hướng dẫn đồng đẳng. SV có thể dạy nhau bằng cách giải thích các khái niệm hoặc làm việc trên các vấn đề nhỏ.

Học tập có tính hợp tác. Các HDHT hợp tác có thể làm tăng sự tham gia của SV, tăng cường sự hiểu biết của SV và thúc đẩy trí tuệ tập thể.

Học tập dựa trên vấn đề. Thời gian học có thể được dành cho việc giải quyết các vấn đề có thể kéo dài trong suốt một học kỳ.

Thảo luận hoặc tranh luận. Cung cấp cho SV cơ hội để nói lên suy nghĩ của họ tại chỗ và phát triển lập luận của họ để hỗ trợ cho ý kiến hoặc yêu cầu

của họ.

3. Kết luận

Giáo dục dựa trên NL (CBE) nhằm mục đích cung cấp cho SV những kiến thức, kỹ năng, thái độ, hình thành phẩm chất và NL mà cho phép họ nhận biết và giải quyết vấn đề trong phạm vi nghiên cứu của mình và công việc tương lai. Định dạng giáo dục này đòi hỏi SV phải chịu trách nhiệm nhiều hơn cho quá trình học tập của mình, được khởi xướng bởi các nhiệm vụ học tập dựa trên NL. Việc thực hiện thành công của giáo dục dựa trên NL phụ thuộc nhiều vào sự đóng góp của GV để cải cách chương trình giảng dạy.

Đổi mới chương trình, PPDH và kiểm tra, đánh giá trong đào tạo GV theo định hướng phát triển NL là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách đối với khoa Địa lí- trường ĐHSP Hà Nội trong giai đoạn mới nhằm đáp ứng những yêu cầu của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD&ĐT (2012). *Tăng cường NL sư phạm cho GV* các trường đào tạo GV THPT và TCNN. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
3. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014). *Li luận DH hiện đại*. Nxb ĐHSP Hà Nội
4. Deb Everhart (2014). *3 Key Characteristics of Competency Based Learning*
5. Richard A. Voorhees (2001), *Competency-Based Learning Models: A Necessary Future*. New Directions for Institutional Research, No 110, Summer 2001.
6. *Competency Framework for Teachers*. Department of Education and Training 2004. SCIS N0.1192142 ISBN 07307-40927
7. Dr.Yusuf Kiline (2013). *Geography Teacher Candidates Competencies of using Geography Teaching Methods and Techniques in a sample class Environment*. The International Journal of Social Sciences, Vol 13 No1, 76-91 ISSN 2305-4557

Sử dụng bài tập thí nghiệm trong.....(tiếp theo trang 39)

Bước 3: Vận dụng kiến thức

Dự kiến phát triển NL KHTN: [N2.1], [N2.2], [N2.3], [N2.4], [N2.5], [N3.1], [N3.2].

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV giúp HS vận dụng, củng cố kiến thức đã học về chủ đề “Khúc xạ ánh sáng” bằng việc thực hiện BTTN sau: GV đặt vấn đề bằng cách đưa ra BTTN sau: BTTN: Cho bộ thí nghiệm quang hình, bao gồm một đèn, bán nguyệt thủy tinh, thước đo góc, ... Tiến hành thí nghiệm về hiện tượng khúc xạ ánh sáng và phản xạ ánh sáng thông qua bộ thí nghiệm quang hình. a. Hãy thiết kế phương án thí nghiệm theo yêu cầu đã cho. b. Tiến hành thí nghiệm theo phương án đã thiết kế. Gợi ý: GV hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm nếu HS có thắc mắc.	HS thảo luận nhóm và trả lời: - Hãy thiết kế phương án thí nghiệm theo yêu cầu đã cho. - Tiến hành thí nghiệm theo phương án đã thiết kế.

* Bước 4: Đánh giá, rút ra kết luận

Thực hiện việc đánh giá quá trình thực hiện và kết quả chủ đề dựa trên những tiêu chí cụ thể đã xây dựng từ trước.

GV định hướng, tổ chức cho HS rút ra những kinh nghiệm cho việc thực hiện cuối chủ đề “Khúc xạ ánh sáng”.

3. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện, chúng tôi nhận thấy việc sử dụng trong DH chủ đề “Sự khúc xạ ánh sáng” Khoa học tự nhiên 9 theo hướng phát triển NL KHTN là cách dạy học phù hợp, hiệu quả. Tuy nhiên, việc sử dụng BTTN vào DH KHTN còn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai vì cần nhiều thời gian chuẩn bị và thực hiện. Để tháo gỡ khó khăn, cần có một hệ thống BTTN phù hợp cho các nội dung dạy học, tiếp đó cần sinh hoạt chuyên môn để lựa chọn các

bài tập cho các nội dung cho phù hợp thực tiễn. Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu để mở rộng các BTTN cho các nội dung tiếp theo của chương trình KHTN.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.
- [2]. Nguyễn Thị Thanh Loan (2021), Xây dựng và sử dụng BTTN Động học nhằm phát triển NL thực nghiệm của học sinh Trung học phổ thông, Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Thảo (2013), Tăng cường dạy học các BTTN có liên hệ với thực tiễn nhằm phát triển tư duy cho học sinh cấp Trung học cơ sở, Tạp chí Giáo dục số 303.